HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25 /2025/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng, thân nhân và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét Tờ trình số 447/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng, thân nhân và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng, thân nhân và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với người có công với cách mạng, thân nhân và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có công với cách mạng, thân nhân, gia đình người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14, đang hưởng các chế độ trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân, gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Các chính sách hỗ trợ

1. Chính sách 1: Quy định về mức chi hỗ trợ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung ngoài tỉnh đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Mức chi tối đa 1.000.000 đồng/người, bổ sung các chế độ trong thời gian điều dưỡng tập trung ngoài tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành, gồm: tiền ăn; thuốc; tham quan và quà tặng (bằng tiền mặt 300.000 đồng/người).

2. Chính sách 2: Quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nguyên tắc thực hiện: Người thuộc nhiều đối tượng được tặng quà thì được nhận 01 (một) phần có giá trị cao nhất. Trường hợp thờ cúng người có công với cách mạng thì được hưởng phần quà tương ứng với số người đang thờ cúng.

a) Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7)

- Mức chi 5.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt và hiện vật tặng người có công với cách mạng quy định tại Mục I Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

- Mức chi 1.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người có công với cách mạng quy định tại Mục II Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

- Mức chi 800.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng quy định tại Mục III Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

b) Tết Nguyên đán

- Mức chi 5.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt và hiện vật tặng người có công với cách mạng quy định tại Mục I Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

- Mức chi 1.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng quy định tại Mục II Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

c) Mức chi 4.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt và hiện vật tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng tiêu biểu được lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thăm, tặng quà nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và tết Nguyên đán.

3. Chính sách 3: Quy định về mức chi hỗ trợ tiền thưởng cho gia đình liệt sĩ được tặng Huân chương Độc lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

a) Huân chương Độc lập hạng Nhất: 8.000.000 đồng/gia đình.

b) Huân chương Độc lập hạng Nhì: 6.000.000 đồng/gia đình.

c) Huân chương Độc lập hạng Ba: 4.000.000 đồng/gia đình.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Nội vụ đối với đối tượng thuộc Chính sách 1 và Chính sách 3; Mức chi 5.000.000 đồng và 4.000.000 đồng của Chính sách 2.

2. Nguồn ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu về ngân sách cấp xã để chi cho các đối tượng còn lại của Chính sách 2.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế các nghị quyết:

- Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định về mức chi hỗ trợ chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về mức chi hỗ trợ tiền thưởng cho gia đình liệt sĩ được tặng Huân chương Độc lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

- Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công

với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XX;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

Phụ lục I

ĐỐI TƯỢNG THĂM HỎI, TẶNG QUÀ NHÂN NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ (27/7)

(Kèm theo Nghị quyết số .25../2025/NQ-HĐND ngày ..30../12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang))

STT	ĐỐI TƯỢNG
I	**Người có công với cách mạng**
1	Bà mẹ Việt Nam anh hùng
2	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
3	Thương binh, bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công
II	**Người có công với cách mạng**
1	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh: có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên
2	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên
3	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên
4	Thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng
III	**Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng**
1	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh: có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 60%, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hằng tháng
2	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%
3	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 60%
4	Người đang hưởng trợ cấp tuất: Liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học
5	Người được ủy quyền việc thờ cúng: Liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh

Phụ lục II

ĐỐI TƯỢNG THĂM HỎI, TẶNG QUÀ NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN

(Kèm theo Nghị quyết số .25./2025/NQ-HĐND ngày 30./12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	ĐỐI TƯỢNG
I	**Người có công với cách mạng**
1	Bà mẹ Việt Nam anh hùng
2	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
3	Thương binh, bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công
4	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945
5	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945
6	Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến
II	**Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng**
1	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh: có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên
2	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% trở lên
3	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% trở lên
4	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày
5	Người đang hưởng trợ cấp tuất liệt sĩ hằng tháng
6	Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
7	Người có công giúp đỡ cách mạng
8	Con đẻ bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng
9	Đại diện người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng của các đối tượng: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học
10	Người được ủy quyền việc thờ cúng người có công với cách mạng